

PHƯƠNG THỨC GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA NGƯỜI BỐ Y Ở VIỆT NAM

TRẦN QUỐC VIỆT

Tóm tắt

Người Bố Y là một tộc ít người ở Việt Nam, bao gồm hai nhóm: Một nhóm ở Hà Giang và một nhóm ở Lào Cai. Tuy ít người, nhưng bằng những cách thức tự làm, họ vẫn giữ được một số nét bản sắc văn hóa cho đến ngày nay. Qua nghiên cứu thực tiễn tại cộng đồng người Bố Y ở cả Hà Giang và Lào Cai, bài viết trình bày những phương thức riêng mà người Bố Y đã sử dụng để gìn giữ và phát huy thành công một số khía cạnh văn hóa cổ truyền trong quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa với các tộc người lân cận. Bài viết cung cấp một cái nhìn đúng đắn về sức sống mạnh mẽ của bản sắc văn hóa người Bố Y, khác với nhận định trước đây của một số nhà nghiên cứu cho rằng sớm muộn văn hóa Bố Y cũng bị hòa tan vào văn hóa chung trong khu vực.

Từ khóa: Người Bố Y, bản sắc văn hóa, văn hóa tộc người, phương thức bảo tồn

Abstract

Bo Y is a minority group in Vietnam consisting of two groups: one in Ha Giang province and one in Lao Cai province. Although there are few people in this minority group, they still retain some cultural identity to this day by the ways of their own. Through practical research in the Bo Y community in both Ha Giang and Lao Cai, the paper presents the specific methods that the Bo Y people have used to preserve and successfully promote some aspects of traditional culture in the process of cultural exchange and acculturation with neighboring ethnic groups. This paper also provides an accurate description of the strong vitality of Bo Y's cultural identity which is different from the previous judgment of some researchers who believed that sooner or later Bo Y culture will be mixed into the general culture of the area.

Keywords: Bo Y, cultural identity, ethnic minority, preservation method

1. Khái quát về người Bố Y ở Việt nam

Ở Việt Nam, Bố Y là một tộc ít người thuộc nhóm ngữ hệ Tày - Thái. Người Bố Y chia làm hai nhóm: Một nhóm khoảng hơn 800 người sống ở tỉnh Hà Giang, nhóm còn lại khoảng hơn 1.000 người sống ở tỉnh Lào Cai [1]. Những công trình nghiên cứu về người Bố Y bắt đầu xuất hiện từ những năm 1970, cho đến nay, số lượng cũng không nhiều, theo chúng tôi được biết, hiện chỉ có khoảng 10 công trình đã được công bố về người Bố Y. Nội dung các nghiên cứu này chủ yếu miêu thuật sinh hoạt văn hóa, phong tục của người Bố Y. Khi bàn về xu hướng biến đổi văn hóa của tộc người này, có nhà nghiên

cứu nhận định rằng, văn hóa của người Bố Y sẽ sớm bị hòa tan vào văn hóa của các tộc người lân cận có dân số đông hơn [4, tr.330].

Trong quá trình nghiên cứu về người Bố Y từ năm 2005 đến nay, bằng phương pháp nghiên cứu thực tiễn với các thao tác như quan sát tham dự, phỏng vấn, thảo luận, phân tích, so sánh,... chúng tôi thấy cả hai nhóm Bố Y ở Hà Giang và Lào Cai đều vẫn còn những nét bản sắc riêng hòa trộn với văn hóa khu vực. Những nét bản sắc văn hóa đó được gìn giữ cho đến nay nhờ các phương thức riêng mà người dân tự đề ra và thực hiện. Đây là khía cạnh mà các nhà nghiên cứu trước đây chưa đề cập tới. Nghiên cứu này vừa chỉ ra những nét bản sắc

trong văn hóa của người Bồ Y đang được gìn giữ hiện nay, vừa trình bày các phương thức độc đáo của họ để giữ gìn những nét bản sắc văn hóa đó.

Cả hai nhóm Bồ Y ở Hà Giang và Lào Cai đều sống cộng cư với nhiều tộc người khác như Kinh, Hoa, Hmông, Nùng, Tày... Trong quá trình giao lưu với các tộc người đó, văn hóa của người Bồ Y đã ít nhiều biến đổi theo những hướng khác nhau: Nhóm Bồ Y ở Hà Giang chủ yếu tiếp thu văn hóa của người Nùng, còn nhóm Bồ Y ở Lào Cai chủ yếu tiếp thu văn hóa của người Hán [4, tr.328, 363].

Nhóm Bồ Y ở Hà Giang sử dụng tiếng Nùng là chính khi giao tiếp với các tộc anh em. Thường ngày, họ mặc trang phục như người Nùng. Trong đám ma, họ cũng sử dụng dàn nhạc hiếu, các bài bản và một số nghi tục tang ma của người Nùng.

Nhóm Bồ Y ở Lào Cai dùng tiếng Hán làm ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày. Họ thường mặc trang phục như người Hán. Trong tang ma, họ cũng chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán thể hiện trong nhạc hiếu và một số bài cúng.

Chính vì vậy, nếu gặp ở ngoài đường, người ta dễ nhầm tưởng người Bồ Y ở Hà Giang với người Nùng và người Bồ Y ở Lào Cai với người Hán.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu, chúng tôi thấy văn hóa của họ có hòa nhập nhưng không bị hòa tan hoàn toàn vào văn hóa Nùng hoặc Hán. Hai nhóm người Bồ Y vẫn giữ được một số nét bản sắc văn hóa riêng. Do hoàn cảnh lịch sử khác nhau, cho nên họ có những phương thức riêng để gìn giữ văn hóa cổ truyền của tộc người.

2. Phương thức thể hiện, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của nhóm người Bồ Y ở Hà Giang

Theo nghệ nhân Ngũ Khởi Phượng và thầy cúng La Tiến Tài - những người già thuộc nhóm Bồ Y ở Hà Giang, để giữ gìn văn hóa cổ truyền, người Bồ Y tự đặt ra cho mình hai nguyên tắc, còn được thực hiện cho tới ngày nay. Đó là: 1)

Người Bồ Y nói chuyện với nhau bắt buộc phải dùng tiếng Bồ Y; 2) Làm theo phong tục cổ truyền là bắt buộc, tiếp thu phong tục của tộc người khác chỉ là phụ.

Về nguyên tắc 1, khi giao tiếp, những người Bồ Y ở Hà Giang luôn sử dụng tiếng Bồ Y. Con dâu là người tộc khác về ở cùng gia đình chồng cũng buộc phải học và nói tiếng Bồ Y. Chúng tôi đã chứng kiến người Bồ Y đi chợ phiên nói chuyện với người các tộc khác bằng tiếng Nùng hoặc tiếng Kinh, nhưng họ luôn dùng tiếng Bồ Y khi nói với người đồng tộc.

Không chỉ thế, để truyền lại cho các thế hệ sau tiếng mẹ đẻ của mình một cách lâu bền, người Bồ Y ở Hà Giang đã tự xây dựng cuốn *Từ vựng tiếng Bồ Y* phiên âm tiếng Việt. Các ông Ngũ Khởi Phượng, La Tiến Tài, La Xuân Thành và Dương Đức Khoan ở xã Quyết Tiến (huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang) là đồng tác giả của cuốn sách này. Do ký tự Việt thiếu một vài chữ và dấu để phiên âm chuẩn xác tiếng Bồ Y, nghệ nhân Ngũ Khởi Phượng đã tâm huyết sáng tạo ra một số chữ và dấu để khi phiên âm giúp phát âm chính xác hơn. Đó là các chữ: str, xh, sh và dấu huyền nặng [2, tr.40]. Điều này thể hiện ý thức dân tộc cao của những người già Bồ Y trong việc chủ động bảo tồn, gìn giữ ngôn ngữ tộc người, chống lại sự ảnh hưởng của tiếng Nùng, tiếng Kinh vào lớp trẻ.

Hiện nay, trong đời sống hàng ngày, người Bồ Y ở Hà Giang thường mặc các trang phục như người Nùng, còn đa số thanh niên mặc như người Kinh. Thế nhưng, vào các ngày lễ hội, tết, đám cưới và đám tang, họ đều rất hãnh diện mặc bộ trang phục truyền thống, coi đó là bộ trang phục đẹp nhất và rất thích chụp ảnh với trang phục như vậy. Trong lễ cưới, cho dù cô dâu là người tộc khác cũng phải mặc bộ trang phục truyền thống của người Bồ Y khi đi về nhà chồng. Đặc biệt, trong lễ cúng ma, mặc trang phục truyền thống là quy định bắt buộc đối với các thành viên trong tang gia [2, tr.20].

Để lưu giữ và truyền lại văn hóa truyền thống tộc người cho đời sau, các nghệ nhân

Bố Y ở Hà Giang mượn ký tự Hán và ký tự Việt để phiên âm tiếng Bố Y, vì người Bố Y không có chữ viết riêng. Họ ghi lại cơ cấu các dòng họ, phong tục tập quán cổ truyền như: Cách tổ chức các ngày lễ tết, đám cưới, đám ma, cách may trang phục nữ, cách làm nhà trình tường,... và những câu chuyện, truyền thuyết... Chúng tôi đã chứng kiến một số cuộc họp các trưởng dòng họ, bàn về những phong tục chung và riêng của các dòng họ để ghi lại thật chính xác, chi tiết cho thế hệ sau. Nghệ nhân Ngũ Khởi Phượng là người trực tiếp ghi chép thành cuốn sách viết tay có nhan đề “*Văn hóa dân tộc Pu Y ở Việt Nam*”, hoàn thành vào năm 2015.

Về nguyên tắc 2, người Bố Y ở Hà Giang bắt buộc phải làm theo phong tục truyền thống trong các sinh hoạt văn hóa. Họ cũng tiếp thu một số phong tục của các tộc người khác, nhưng không bắt buộc phải làm nếu không muốn hoặc không có khả năng về kinh tế. Vấn đề này được bộc lộ khá rõ khi chúng tôi nghiên cứu về lễ cúng ma của nhóm Bố Y ở Hà Giang.

Theo các thầy cúng Bố Y, tất cả lễ cúng ma của người Bố Y ở Hà Giang đều phải có đủ các nhạc khí truyền thống là trống đồng và náo bạt. Đây là những nhạc khí thầy cúng dùng để đánh thức, gọi hồn ma trong lễ cúng ma. Lễ cúng ma bắt buộc phải có những nhạc khí này, bởi nếu không có thì hồn ma không tỉnh dậy, không về làm lễ - tức là không cúng ma được. Nhà nào khá giả có thể thuê thêm kèn Hmông và dàn nhạc hiếu Nùng với số lượng nhiều ít tùy thuộc vào khả năng kinh tế của tang gia. Theo các thầy cúng, việc thuê thêm các nhạc khí này nhằm mục đích làm cho lễ cúng ma trở nên to hơn, sang hơn, nếu không có cũng không ảnh hưởng gì tới việc cúng ma. Tham dự một số lễ cúng ma ở xã Quyết Tiến, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang, chúng tôi thấy các tang gia đều phải sửa lễ đi rước trống đồng về từ nhà của ông trưởng họ Phan, là người giữ trống đồng truyền thống của bản. Các thầy cúng đều luôn mang theo náo bạt và sử dụng để gõ đệm khi cúng. Ở một số đám, tang gia thuê thêm từ 1 đến 2 dàn nhạc hiếu Nùng và

1 nhạc công thổi kèn Hmông. Tuy nhiên, điều đặc biệt, khi cúng ma, kèn Hmông và dàn nhạc hiếu Nùng không được phép dùng để đệm cho bài cúng mà chỉ được diễn tấu ở ngoài sân hoặc ruộng để tăng thêm không khí cho đám ma. Thậm chí, các nhạc khí này phải ngừng diễn tấu khi tiếng trống đồng của người Bố Y nổi lên. Vì vậy, rất dễ dàng phân biệt lễ cúng ma của người Bố Y với lễ cúng ma của các tộc người khác ở nơi đây.

Hiện nay, người Bố Y ở Hà Giang còn cố gắng giữ gìn bản sắc văn hóa bằng việc bảo tồn và phát huy dân ca cổ truyền. Nghệ nhân Ngũ Khởi Phượng và thầy cúng La Tiến Tài đã chọn lựa những thanh niên có năng lực để truyền dạy, nhờ đó, hiện nay nhiều thanh niên người Bố Y ở Hà Giang biết hát dân ca cổ truyền và có hai nhóm thầy cúng có thể đảm nhiệm các lễ cúng trong cộng đồng.

Ngoài ra, nghệ nhân Ngũ Khởi Phượng còn tự in đĩa hát dân ca Bố Y và viết sách về phong tục cổ truyền. Ông phân phát miễn phí cho các gia đình trong bản để gìn giữ và phát huy văn hóa truyền thống của tộc người.

Như vậy, nhờ hai nguyên tắc tự đặt ra và ý thức dân tộc của các người già, văn hóa của nhóm người Bố Y ở Hà Giang vẫn còn được gìn giữ cho đến ngày nay.

3. Phương thức thể hiện, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của nhóm Bố Y ở Lào Cai

Không như nhóm Bố Y ở Hà Giang, nhóm Bố Y ở Lào Cai có những hoàn cảnh lịch sử khác [4, tr.362, 363]. Vì vậy, ngoài một số khía cạnh tương đồng, trong cách thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của họ còn có những nét riêng.

Do những biến động trong quá khứ xa xưa, hiện nay, nhóm người Bố Y ở Lào Cai đã bị mai một hết ngôn ngữ và nhiều phong tục văn hóa cổ truyền. Tuy nhiên, chúng tôi thấy họ vẫn còn giữ được nét bản sắc văn hóa ở một số khía cạnh như: Trang phục truyền thống, một số nghi lễ trong cúng ma truyền thống, lễ hội cổ truyền và dân ca.

Phụ nữ nhóm Bó Y ở Lào Cai thường ngày mặc trang phục như người Hán, người Kinh, nhưng trong lễ cưới, lễ cúng ma, việc sử dụng bộ trang phục truyền thống là bắt buộc. Khi đi chơi, dự hội, họ cũng thường mặc trang phục truyền thống và thích chụp ảnh với bộ trang phục này.

Các thầy cúng rất chú trọng việc truyền dạy cúng ma cho thế hệ kế tiếp. Bởi theo họ, phải cúng ma theo phong tục cổ truyền thì ma mới nhập được với tổ tiên. Hiện nay, ngoài 2 thầy cúng chính, người Bó Y ở Lào Cai còn có 5 thầy cúng phụ đang là học trò của 2 thầy cúng này. Nhờ vậy, mặc dù có tiếp thu một số phong tục cúng ma của các tộc khác, nhưng họ vẫn duy trì các phần chính trong lễ cúng ma theo phong tục truyền thống, trong đó có lễ nhảy lửa rất độc đáo, được các tộc người trong vùng nỗ lực về độ mạo hiểm khi hành lễ.

Người Bó Y ở Lào Cai còn giữ được lễ *Hát với tiên* truyền thống cho tới ngày nay. Đây là lễ hội mời các cô tiên trên trời xuống trần gian hát giao duyên với dân bản. Trong lễ hội này, ngoài các phần cúng, còn lại chủ yếu là múa hát giao duyên. Các nghệ nhân cũng tập hợp những người hát giỏi để hát và ghi âm các bài hát dân ca, làm thành đĩa nhạc phân phát miễn phí cho các gia đình trong bản. Do đó, các bản làng người Bó Y ở Lào Cai hiện nay có khá nhiều người yêu thích, biết hát dân ca và tham gia hát trong lễ *Hát với tiên*.

Nét đặc biệt trong cách thức bảo tồn bản sắc văn hóa của nhóm người Bó Y ở Lào Cai thể hiện trong việc gìn giữ làn điệu dân ca cổ truyền: Họ tiếp thu, cải biến các điệu hát của những tộc người khác trong khu vực để tạo ra cho mình những làn điệu riêng. Chẳng hạn, điệu *Sản sa cô* là điệu hát giao duyên có nguồn gốc từ điệu *Sán cô* của người Hoa ở Lào Cai mà các tộc người lân cận với người Bó Y ở Lào Cai như Nùng, Pa Dí, Giáy, Thu Lao,... đều hay hát. Từ điệu hát này, người Bó Y ở Lào Cai đã cải biên và tạo ra điệu hát mới mang tên *Sản hoa cô* của mình. Họ thêm vào thang 4 âm của điệu *Sản sa cô* một âm nữa, khiến nó trở thành thang 5 âm, đồng thời dùng nhiều nốt luyến đi kèm với các hư từ, từ đệm và từ láy biến hóa giai điệu của điệu *Sản sa cô* từ lối hát có kết cấu câu hát chặt chẽ thành lối hát ngâm ngợi tự do của người Bó Y. Vì vậy, so với điệu *Sản sa cô*, điệu *Sản hoa cô* khác về cấu trúc, quy mô bài hát, cách hát và nó trở thành một điệu hát của riêng người Bó Y ở Lào Cai. Tuy nhiên, nếu phân tích sâu điệu *Sản hoa cô* về mặt âm nhạc học, ta vẫn rút ra được cái lõi của nó chính là điệu *Sản sa cô*. Có thể thấy rõ điều đó khi so sánh bài dân ca *Đêm qua nằm mơ thấy hoa nở*, được bà Lò Lài Sừ - một nghệ nhân hát dân ca của nhóm Bó Y ở Lào Cai, hát bằng cả 2 làn điệu *Sản sa cô* và *Sản hoa cô*.

Đêm qua nằm mơ thấy hoa nở (điệu Sản sa cô)

Sò goái chỗ mông chẻ hoa khai. Châu thê dê thèo
chẻ cô lài. Châu thê dé thèo chẻ cô táo
Cô màu lài táo hoa chủ khai.

Đêm quan nằm mơ thấy hoa nở (điệu Sản hoa cô)

Sò goái chỏ a mông me chẻ mơ hoa khai
 Chấu thê đế lè chẻ lá theo a li a chẻ hoa cô lài
 Châu thê đế a theo me chẻ a cô tảo i
 Cổ màu a chẻ lài tảo a li a chẻ hoa chủ khai

Dịch:

*Hôm qua nằm mơ thấy hoa nở
 Hôm nay mắt nhắm thấy anh đến
 Hôm nay mắt nhắm anh về đến
 Anh vừa đến nơi hoa nở ngay.*

(Người hát và dịch: Lỗ Lài Sứ) [3, tr.2]

Theo nghệ nhân Lỗ Lài Sứ, khi hát giao duyên, chỉ người Bô Y ở Lào Cai hát điệu *Sản hoa cô*, còn các tộc người khác không hát điệu hát này. Chúng tôi chứng kiến một số cuộc hát giao duyên tại xã Thanh Bình (Mường Khương, Lào Cai) có sự tham gia của cả người Bô Y, người Pa Dí và người Nùng, và thấy quả đúng như nhận định của bà. Trong những cuộc hát này, trai gái thuộc cả ba tộc người trên hát đối đáp với nhau bằng tiếng Quan thoại bên bếp lửa vào buổi tối. Khi người Bô Y hát đối đáp với người Nùng hoặc người Pa Dí, họ sử dụng điệu *Sản sa cô* hoặc một làn điệu gần giống làn điệu *Sli* của người Nùng. Nhưng, lúc hát với người đồng tộc, họ lại dùng điệu hát *Sản hoa cô*. Điều đáng chú ý là, chúng tôi chưa thấy trường hợp nào những người Nùng hoặc Pa Dí hát bằng điệu *Sản hoa cô*.

Như vậy, có thể xem đây là làn điệu dân ca mang nét riêng mà người Bô Y ở Lào Cai đã

chú ý tạo nên với ý thức tự tôn dân tộc trong cuộc sống cộng cư với các tộc người khác.

4. Ý nghĩa văn hóa của hiện tượng người Bô Y tự giữ gìn bản sắc văn hóa của mình

Hiện tượng người Bô Y tự giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người cho thấy một số ý nghĩa về mặt văn hóa như sau:

- Mặc dù giao lưu văn hóa một mặt có thể làm lu mờ phần nào văn hóa truyền thống tộc người, nhưng mặt khác lại tạo động lực kích thích ý thức giữ gìn bản sắc riêng trong hội nhập. Từ đó, những sản phẩm văn hóa mới có thể sẽ được tạo ra, giúp những tộc người tham gia giao lưu tiếp biến văn hóa vẫn thể hiện được bản sắc riêng của mình.

- Những nét bản sắc văn hóa của người Bô Y ở Hà Giang được thể hiện ra cho phép khẳng định rằng: Văn hóa Bô Y ở Hà Giang hòa nhập nhưng không hòa tan hoàn toàn vào văn hóa Nùng. Họ vẫn còn giữ được ngôn ngữ, trang phục, phong tục tang ma, dân ca cổ truyền.

- Có một vài nhà nghiên cứu cho rằng nhóm Bô Y ở Lào Cai đã bị Hán hóa. Tuy nhiên, qua những gì họ thể hiện về bản sắc văn hóa, có thể thấy không hẳn như vậy. Mặc dù người Bô Y ở Lào Cai đã bị mai một ngôn ngữ và một

vài phong tục truyền thống khác, nhưng họ vẫn giữ được một số khía cạnh văn hóa truyền thống thể hiện bản sắc tộc người như: Trang phục truyền thống, lễ cúng ma, lễ hội *Hát với tiên*. Đặc biệt, họ còn cải biến một số làn điệu dân ca của khu vực thành của riêng mình để thể hiện bản sắc văn hóa.

- Các phương thức gìn giữ bản sắc văn hóa của người Bồ Y đều xuất phát từ những người già trong cộng đồng. Họ là những nghệ nhân, thầy cúng đã để ra những nguyên tắc gìn giữ bản sắc tộc người và tích cực truyền bá, tập hợp người dân làm theo. Điều đó cho thấy sức mạnh của luật làng, sự sáng tạo và uy tín của các nghệ nhân, người cao tuổi có thể khiến việc bảo tồn bản sắc văn hóa trở thành ý thức tự giác của mỗi người dân trong cộng đồng tộc người.

- Những thành công của người Bồ Y trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa cũng góp phần khẳng định vai trò quan trọng của nghệ nhân, thầy cúng ở lĩnh vực văn hóa. Họ là những pho tư liệu văn hóa cổ truyền. Họ có thể chống lại sự hòa tan văn hóa trong hội nhập, giao lưu với các tộc người khác. Vì vậy, Nhà nước cần có chính sách giúp các nghệ nhân, thầy cúng tránh bị những khó khăn mưu sinh trong cuộc sống mà mai một vốn văn hóa cổ truyền và tinh thần dân tộc. Bởi việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc sẽ rất khó khăn nếu không có họ.

Kết luận

Trong quá trình giao lưu với các tộc người trong khu vực, hai nhóm người Bồ Y ở Hà Giang và Lào Cai đã tự tìm cho mình những phương thức phù hợp với hoàn cảnh riêng để thể hiện, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa tộc người. Nhóm Bồ Y ở Hà Giang tự đặt ra những quy định riêng và tuân thủ rất nghiêm túc những quy định đó để duy trì văn hóa cổ truyền. Còn nhóm Bồ Y ở Lào Cai, ngoài ý thức phát huy những phong tục truyền thống còn

giữ được, họ tiếp thu cải biến tài tình làn điệu dân ca của tộc khác thành làn điệu dân ca của riêng mình và sử dụng nó như nét bản sắc văn hóa dân tộc.

Hiện nay, xu thế giao lưu tiếp biến văn hóa đang diễn ra rất mạnh mẽ, việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa là vấn đề sống còn của mỗi tộc người. Tuy nhiên, nhiều tộc người đang khó khăn lúng túng khi thực hiện điều này. Vì vậy, những cách thức gìn giữ bản sắc văn hóa của người Bồ Y có thể là một kinh nghiệm quý để các tộc người khác tham khảo và vận dụng.

T.Q.V

(TS., Trường Đại học Thủ đô Hà Nội)

Tài liệu tham khảo

1. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009: Kết quả toàn bộ*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
2. Ngũ Khởi Phụng (2015), *Văn hóa dân tộc Pu Y ở Việt Nam*, bản viết tay, Hà Giang.
3. Lò Lại Sửu (2011), *Dân ca Tu Dí*, bản viết tay, Lào Cai.
4. Viện Dân tộc học (1975), *Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 5 - 8 - 2019

Ngày phản biện, đánh giá: 02 - 9 - 2019

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 9 - 2019